

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính quốc tế - MH1104226

Mã lớp học phần: 25311MH110422601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương

Ngày thi: 23/07/2026 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	Kim				C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	Phạm				C26TC	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	Hồng				C26TC	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	Ngọc				C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	Kim				C26TC	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	Phan				C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	Khánh				C26TC	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006	Anh				C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	Trúc				C26TC	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	Yến				C26TC	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	Yến				C26TC	
12	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	Thành				C26TC	
13	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006	Minh				C26TC	
14	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	Minh				C26TC	
15	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	Thanh				C26TC	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	Hoàng				C26TC	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	Thủy				C26TC	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	Minh				C26TC	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	Huỳnh				C26TC	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn	Trinh	06/10/2006	Hoàng				C26TC	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006	Thúy				C26TC	
22	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	Thanh				C26TC	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	Thuý				C26TC	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	Như				C26TC	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 1/1.

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 23 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 07 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Cương

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tài chính quốc tế

Mã bài thi: SF9PE0

Thời gian thi: 23/07/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 23/07/2026 08:45:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần Thị Hoa

Giám thị 2: Ngô Tiến Dũng Ký tên: Ngô Tiến Dũng

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim Chi	22/01/2006	<u>Đinh Lê Kim Chi</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TC	
2	2410120025	Phạm Quỳnh Duy	21/01/2006	<u>Phạm Quỳnh Duy</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TC	
3	2410120016	Đỗ Thị Ngọc Hân	30/10/2006	<u>Đỗ Thị Ngọc Hân</u>	7.4	Bảy, bốn	C26TC	
4	2410120020	Võ Thị Hồng Hạnh	27/07/2006	<u>Võ Thị Hồng Hạnh</u>	7.6	Bảy, sáu	C26TC	
5	2410120023	Võ Thị Kim Hồng	01/08/2006	<u>Võ Thị Kim Hồng</u>	8.8	Tám, tám	C26TC	
6	2410120028	Phan Văn Kha	23/12/2003	<u>Phan Văn Kha</u>	6.2	Sáu, hai	C26TC	
7	2410120027	Nguyễn Khánh Linh	21/06/2006	<u>Nguyễn Khánh Linh</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TC	
8	2410120008	Phan Ánh Linh	19/12/2006	<u>Phan Ánh Linh</u>	7	Bảy	C26TC	
9	2410120007	Võ Trúc Ly	23/04/2006	<u>Võ Trúc Ly</u>	5.6	Năm, sáu	C26TC	
10	2410120022	Nguyễn Thị Yên Nhi	16/05/2006	<u>Nguyễn Thị Yên Nhi</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TC	
11	2410120012	Nguyễn Thị Yên Nhi	05/11/2006	<u>Nguyễn Thị Yên Nhi</u>	5.6	Năm, sáu	C26TC	
12	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004	<u>Hà Lê Thành Phát</u>	4.2	Bốn, hai	C26TC	
13	2410120014	Nguyễn Minh Quyền	04/08/2006	<u>Nguyễn Minh Quyền</u>	4.8	Bốn, tám	C26TC	
14	2410120024	Trần Hoàng Anh Thư	13/12/2006	<u>Trần Hoàng Anh Thư</u>	4.4	Bốn, bốn	C26TC	
15	2410120013	Lê Minh Thuận	05/05/2006	<u>Lê Minh Thuận</u>	5.2	Năm, hai	C26TC	
16	2410120010	Trương Thanh Thùy	17/05/2006	<u>Trương Thanh Thùy</u>	5.6	Năm, sáu	C26TC	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy Tiên	23/07/2005	<u>Phùng Thị Thủy Tiên</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TC	
18	2410030016	Dương Minh Tiên	04/06/2006	<u>Dương Minh Tiên</u>	4.8	Bốn, tám	C26TC	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh Trâm	16/09/2006	<u>Nguyễn Huỳnh Trâm</u>	4.8	Bốn, tám	C26TC	
20	2410120011	Huỳnh Thị Thủy Trinh	15/11/2006	<u>Huỳnh Thị Thủy Trinh</u>	5.6	Năm, sáu	C26TC	
21	2410120029	Đinh Hoàng Đoàn Trinh	06/10/2006	<u>Đinh Hoàng Đoàn Trinh</u>	5.2	Năm, hai	C26TC	
22	2410120021	Huỳnh Thanh Trúc	27/08/2006	<u>Huỳnh Thanh Trúc</u>	4.2	Bốn, hai	C26TC	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý Vy	30/05/2006	<u>Nguyễn Thị Thuý Vy</u>	3.8	Ba, tám	C26TC	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như Ý	24/04/2006	<u>Nguyễn Thị Như Ý</u>	4	Bốn	C26TC	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 24

Số sinh viên đạt: 23

Ngày 23 tháng 07 năm 2026
P. TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 07 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Cương
Nguyễn Thị Kim Cương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính quốc tế - MH1104226

Mã lớp học phần: 25311MH110422601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương - (04113)

Ngày thi: 22/06/2026 Giờ thi: 16h Phòng thi: A17

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

BC CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	<u>Kim</u>	8.0	Tam, không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	<u>Pham</u>	10.0	Mười, không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	<u>Hong</u>	8.0	Tam, không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	<u>Ngoc</u>	8.0	Tam, không	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	<u>Kim</u>	10.0	Mười, không	
6	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	<u>Phan</u>	7.0	Bảy, không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	<u>Khánh</u>	8.0	Tam, không	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006	C26TC	<u>Anh</u>	8.0	Tam, không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	<u>Truc</u>	7.0	Bảy, không	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	<u>Yen</u>	7.0	Bảy, không	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	<u>Yen</u>	8.0	Tam, không	
12	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	<u>Phat</u>	6.0	Sáu, không	
13	2410120014	Nguyễn Minh	Quyên	04/08/2006	C26TC	<u>Minh</u>	10.0	Mười, không	
14	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	<u>Minh</u>	10.0	Mười, không	
15	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	<u>Thanh</u>	10.0	Mười, không	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	<u>Anh</u>	7.0	Bảy, không	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	<u>Thuy</u>	7.0	Bảy, không	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	<u>Minh</u>	7.0	Bảy, không	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	<u>Huynh</u>	7.0	Bảy, không	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trình	06/10/2006	C26TC	<u>Doan</u>	10.0	Mười, không	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trình	15/11/2006	C26TC	<u>Thuy</u>	10.0	Mười, không	
22	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	<u>Thanh</u>	8.0	Tam, không	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	<u>Thuy</u>	8.0	Tam, không	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	<u>Nhu</u>	9.0	Chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 00 Số bài thi: 24 / 24.

Ngày 13 tháng 06 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa.

Ngày 22 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kim Lương



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính quốc tế - MH1104226

Mã lớp học phần: 25311MH110422601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Kim Cương - (04113)

Ngày thi: 29/06/2026 Giờ thi: Phòng thi: A15

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Chi	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120004	Đinh Lê Kim	Chi	22/01/2006	C26TC	1Ch	8.0	Tam, không	
2	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	C26TC	P	8.0	Tam, không	
3	2410120020	Võ Thị Hồng	Hạnh	27/07/2006	C26TC	Hanh	5.0	Nam, không	
4	2410120016	Đỗ Thị Ngọc	Hân	30/10/2006	C26TC	Han	5.0	Nam, không	
5	2410120023	Võ Thị Kim	Hồng	01/08/2006	C26TC	Hoc	9.0	Chin, không	
6	2410120028	Phạm Văn	Kha	23/12/2003	C26TC	Kha	7.0	Buỷ, không	
7	2410120027	Nguyễn Khánh	Linh	21/06/2006	C26TC	Kh	8.0	Tam, không	
8	2410120008	Phan Anh	Linh	19/12/2006	C26TC	Anh	8.0	Tam, không	
9	2410120007	Võ Trúc	Ly	23/04/2006	C26TC	Th	8.0	Tam, không	
10	2410120012	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/11/2006	C26TC	Ye	7.0	Buỷ, không	
11	2410120022	Nguyễn Thị Yến	Nhi	16/05/2006	C26TC	Ye	8.0	Tam, không	
12	2410120026	Hà Lê Thành	Phát	04/05/2004	C26TC	Phat	7.0	Buỷ, không	
13	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006	C26TC	Quy	7.0	Buỷ, không	
14	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	C26TC	Thuan	7.0	Buỷ, không	
15	2410120010	Trương Thanh	Thùy	17/05/2006	C26TC	Thuy	7.0	Buỷ, không	
16	2410120024	Trần Hoàng Anh	Thư	13/12/2006	C26TC	Thu	6.0	Sau, không	
17	2410120003	Phùng Thị Thủy	Tiên	23/07/2005	C26TC	Th	7.0	Buỷ, không	
18	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	C26TC	Tien	5.0	Nam, không	
19	2410120018	Nguyễn Huỳnh	Trâm	16/09/2006	C26TC	Tram	8.0	Tam, không	
20	2410120029	Đinh Hoàng Đoan	Trinh	06/10/2006	C26TC	Trin	7.0	Buỷ, không	
21	2410120011	Huỳnh Thị Thúy	Trinh	15/11/2006	C26TC	Thuy	8.0	Tam, không	
22	2410120021	Huỳnh Thanh	Trúc	27/08/2006	C26TC	Thu	8.0	Tam, không	
23	2410120005	Nguyễn Thị Thuý	Vy	30/5/2006	C26TC	Vy	7.0	Buỷ, không	
24	2410120017	Nguyễn Thị Như	Ý	24/04/2006	C26TC	Y	6.0	Sau, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 00 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 30 tháng 6 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hoa
Nguyễn Thị Hoa

Ngày 29 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Lương
Nguyễn Thị Kim Lương

TRU
PE
VÀ